

Số: 345 /QĐ-UBND

Nam Đồ Sơn, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM ĐỒ SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách Nhà nước, Luật quản lý, Luật sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của Hội đồng nhân dân phường Nam Đồ Sơn về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách phường năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các phòng, đơn vị trên địa bàn phường sau sắp xếp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của phường Nam Đồ Sơn (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Gia Đông

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số: 545/QĐ-UBND ngày 19/8 /2025 của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	137.964	TỔNG SỐ CHI	137.964
I. Các khoản thu phường hưởng 100%	4.370	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	148	II. Chi thường xuyên	135.259
III. Thu bổ sung	133.446	III. Dự phòng	2.705
- Thu bổ sung cân đối	130.695		
- Thu bổ sung có mục tiêu	2.751		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ưa



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Kèm theo Quyết định số: ~~345~~/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		NSNN	NSP
1	2	3	4
	TỔNG THU	6.600	137.964
I	Các khoản thu 100%	4.370	4.370
1	Phí, lệ phí	226	226
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	180	180
3	Thu thuê sử dụng đất phi nông nghiệp	1.710	1.710
4	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
5	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
6	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
7	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
8	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
9	Thu khác	74	74
10	Lệ phí trước bạ	2.180	2.180
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.230	148
1	Các khoản thu phân chia	0	0
1.1	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
1.2	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
1.3	Lệ phí trước bạ		
1.4	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	2.230	148
2.1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (chi tiết theo sắc thuế)		
2.2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý		
2.3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
2.4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (GTGT)	1.483	148

Chu

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Kèm theo Quyết định số: 345/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI (Trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên)	137.964		137.964
	Trong đó			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	77.604		77.604
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		0
3	Chi y tế, dân số và gia đình	2.635		2.635
4	Chi an ninh-quốc phòng	3.708		3.708
5	Chi văn hóa, thông tin	1.608		1.608
6	Chi phát thanh, truyền hình và thông tấn	755		755
7	Chi thể dục thể thao	236		236
8	Chi bảo vệ môi trường	875		875
9	Chi các hoạt động kinh tế	9.798		9.798
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	33.479		33.479
11	Chi cho công tác xã hội	8.754		8.754
12	Chi khác	564		564
13	Dự phòng ngân sách	2.705		2.705
*/	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên tính cân đối	4.757		4.757